

Số: /TB-SGD&ĐT Hòa Bình, ngày tháng 02 năm 2025

## THÔNG BÁO

### Kết luận kiểm tra phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hòa Bình

Thực hiện Quyết định số 22/QĐ-SGD&ĐT ngày 10/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non (GDMN) và giáo dục tiểu học (GDTH) thuộc Phòng GD&ĐT thành phố Hòa Bình. Ngày 16/01/2024, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra theo Kế hoạch;

Sau khi xem xét báo cáo kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra. Giám đốc Sở GD&ĐT thông báo kết quả kiểm tra đối với Phòng GD&ĐT thành phố Hòa Bình như sau:

#### I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH GIÁO DỤC THÀNH PHỐ HÒA BÌNH

1. Tại thời điểm kiểm tra, ngành GD&ĐT thành phố Hòa Bình có tổng số 31 trường mầm non (Có 4 trường mầm non ngoài công lập) và 28 cơ sở GDMN ngoài công lập. Cấp Tiểu học có 07 trường tiểu học, 24 trường TH&THCS (01 trường TH&THCS tư thục, 01 trường PTDT Bán trú và 01 trường Phổ thông thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành thuộc trường CĐSP Hòa Bình).

#### 2. Số nhóm/lớp và học sinh:

- Cấp Mầm non có 364 nhóm, lớp trong đó có 98 nhóm trẻ và 266 lớp mẫu giáo. Trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp là 7.954/9.493 trẻ, đạt tỷ lệ 83,8%. Trong đó: Trẻ nhà trẻ ra lớp là 1.791/3.230 cháu đạt tỷ lệ 55,4%, trẻ mẫu giáo ra lớp 6.163/6.263 cháu đạt tỷ lệ 98,4%. Trong tổng số có 81 lớp mẫu giáo 5 tuổi, với số trẻ ra lớp là 2.299/2.299 trẻ, tỷ lệ huy động ra lớp đạt 100%.

- Cấp Tiểu học có 409 lớp với 11.649 học sinh, trong đó: Học sinh dân tộc thiểu số là 5.609/11.649 chiếm tỷ lệ 48,2%, có 122 học sinh khuyết tật học hoà nhập. Lớp 1 có 80 lớp/2.293 học sinh, lớp 2 có 82 lớp/2.340 học sinh, lớp 3 có 77 lớp/2.080 học sinh, lớp 4 có 88 lớp/2.559 học sinh, lớp 5 có 82 lớp/2.377 học sinh. Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%

#### II. KẾT QUẢ KIỂM TRA

##### 1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai và hướng dẫn các nhà trường thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

Phòng GD&ĐT thành phố Hòa Bình đã ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo kịp thời trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT, của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố như: Hướng dẫn nhiệm vụ năm học đối với các cấp học;

chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học và các văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn... phù hợp với điều kiện thực tế của các đơn vị nhà trường, của địa phương.

## **2. Đối với Giáo dục Mầm non**

### **2.1. Về quy mô mạng lưới trường lớp và cơ sở vật chất**

- Tính đến thời điểm kiểm tra, GDMN thành phố Hòa Bình có tổng số 31 trường mầm non<sup>1</sup> và 28 cơ sở GDMN ngoài công lập. Giảm 02 điểm lẻ so với năm học 2023-2024;

- Tổng số có 364 nhóm, lớp (*tăng 06 nhóm, lớp so với năm học 2023-2024*) trong đó có 98 nhóm trẻ (*55 nhóm trẻ công lập, 43 nhóm trẻ tư thục*) và 266 lớp mẫu giáo (*221 lớp công lập, 45 lớp tư thục*). Trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp là 7.954/9.493 trẻ, đạt tỷ lệ 83,8%. Trong đó: Trẻ nhà trẻ ra lớp là 1.791/3.230 cháu đạt 55,4% (*tăng 0,4% so với đầu năm học; giảm 1,2% so với năm học 2023-2024*), trẻ mẫu giáo ra lớp 6.163/6.263 cháu đạt 98,4% (*tăng 0,2% so với đầu năm học và giảm 0,1% so với năm học 2023-2024*). Trong tổng số có 81 lớp mẫu giáo 5 tuổi, với số trẻ ra lớp là 2.299/2.299 trẻ, tỷ lệ huy động ra lớp đạt 100%;

- Tổng số có 364 phòng học, trong đó có 345 phòng kiên cố, tỷ lệ 94,8% ; 16 phòng bán kiên cố, còn 03 phòng học nhờ (*MN Hòa Bình, MN Tân Hòa B*);

- Tổng kinh phí đầu tư CSVC trong học kỳ I, năm học 2024-2025 là trên 3,1 tỷ đồng; kinh phí mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học trên 2,4 tỷ đồng.

- Tổng số trường chuẩn quốc gia là 24 trường, đạt tỷ lệ 77,4%. Trong đó có 11 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 ( $\approx 35,5\%$ ). Kế hoạch trong Quý 01/2025 tiếp tục đề nghị Sở GD&ĐT đánh giá ngoài để được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với 03 trường mầm non<sup>2</sup>.

### **2.2. Về phát triển đội ngũ**

- Tổng số cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên (NV) hiện có: 1.491 người. Trong đó:

+ CBQL: Có 87 người. Trong đó trình độ Đại học trở lên có 83 người, tỷ lệ 94,3% (*có 07 Thạc sĩ*), trình độ Cao đẳng có 04 người, tỷ lệ 4,6% (*thiếu 02 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng do nghỉ chế độ*);

+ Giáo viên: Có 764 người. Trong đó giáo viên có trình độ Đại học trở lên có 497 người, tỷ lệ 64,7%; Cao đẳng có 206 người, tỷ lệ 27%; còn 61 giáo viên trình độ Trung cấp, chiếm 7,9%. Hiện có 22 giáo viên đang đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn. Tỷ lệ 2,1 giáo viên/lớp. Tỷ lệ giáo viên/lớp đạt 2,1;

+ Nhân viên: Có 276 người. Trình độ Đại học 47 người ( $\approx 17\%$ ); Cao đẳng 18 người, ( $\approx 6,5\%$ ); Trung cấp 57 người, ( $\approx 20,7\%$ ); còn lại 89 người có chứng chỉ và 65 người chưa qua đào tạo (*NV nuôi dưỡng và NV bảo vệ*);

<sup>1</sup> Trong đó có 27 trường công lập với 26 điểm trường lẻ (*giảm 01 điểm trường lẻ so với đầu năm học*) và 04 trường mầm non tư thục.

<sup>2</sup> Trường Mầm non Hoa Mai, MN Suối Hoa và công nhận mới trường MN Nắng Hồng.

- Đã phối hợp với phòng Nội vụ tham mưu UBND thành phố thực hiện quy trình về bổ nhiệm lại đối với 05 CBQL, điều động 08 GV;

- Trong học kỳ I, Phòng GD&ĐT thành phố Hòa Bình đã tổ chức 05 chuyên đề tập huấn bồi dưỡng cho CBQL, GVMN với 950 lượt người tham dự. Nội dung về: Tập huấn phát triển truyền tranh khổ to cho trẻ em mầm non; Bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em tại các cơ sở GDMN; Triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025; Tập huấn nâng cao năng lực cho CBQL, GVMN tổ chức hoạt động giáo dục phát triển nhận thức cho trẻ mẫu giáo phù hợp với bối cảnh địa phương. Tổ chức cho CBQL, GVMN tham dự Hội thảo sinh hoạt chuyên môn và Hoạt động trải nghiệm “Sách ơi mở ra” tại trường MN Năng Hồng do tổ chuyên môn số 5 tổ chức.

- 100% trường học đã được trang bị máy tính có kết nối internet, được trang bị các phần mềm phục vụ công tác quản lý theo nhiệm vụ của cấp học. Khai thác sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý, và hỗ trợ nâng cao chất lượng tổ chức giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục như: Phần mềm quản lý dinh dưỡng trường mầm non, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, khai thác các ứng dụng trên Internet (*Facebook, Zalo, ...*). 27/27 trường mầm non công lập thực hiện ký duyệt giáo án điện tử;

- Trong năm học đã thực hiện nhân rộng mô hình ứng dụng chuyển đổi số trong cấp học GDMN tại 05 trường trường mầm non<sup>3</sup>.

### **2.3. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và thực hiện chương trình GDMN**

- Có 7.954/7.954 trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường và được khám, theo dõi biểu đồ sức khỏe, đạt tỷ lệ 100%<sup>4</sup>;

- Có 17/31 trường mầm non và 03 cơ sở GDMN độc lập tự thực cho trẻ làm quen với tiếng Anh với 2.098/6.163 trẻ mẫu giáo tham gia đạt tỷ lệ 34%;

- Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cơ sở GDMN năm học 2024-2025 đối với giáo viên dạy lớp mẫu giáo 3-4 tuổi và 5-6 tuổi. Tham dự Hội thi cấp tỉnh<sup>5</sup>.

- Xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình đối với các cơ sở GDMN; hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng Zalo, Viber, Website nhà trường,... và các ứng dụng công nghệ khác.

## **3. Đối với Giáo dục Tiểu học**

### **3.1. Quy mô trường, lớp, học sinh và cơ sở vật chất**

Năm học 2024-2025, tổng số 34 điểm trường (*03 điểm trường lẻ TH&THCS Tân Hoà, Tiểu học Trần Quốc Toản, TH&THCS Phú Minh*);

<sup>3</sup> Tân Thịnh B, Tân Hòa A, Tân Hòa B, Phương Lâm, Sơn Ca,....

<sup>4</sup> Trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân: 199/7.954 trẻ chiếm 2.5 %; Trẻ suy dinh dưỡng thấp còi: 195/7.954 trẻ chiếm 2.4%. Trẻ thừa cân, béo phì: 72/7.954 trẻ chiếm 0.9%.

<sup>5</sup> Đạt giải Nhì toàn đoàn; 01 giải Nhất và 08 giải Nhì cá nhân.

- Tổng số lớp, học sinh: 409 lớp/ 11.649 học sinh, trong đó học sinh dân tộc thiểu số là 5.609/11.649 em ( $\approx 48,2\%$ ); có 122 học sinh khuyết tật học hoà nhập;
- Tổng số phòng học: 409 phòng/409 lớp, đạt tỉ lệ 1,0 phòng/lớp. Công trình nhà vệ sinh đảm bảo đủ cho giáo viên và học sinh;
- Phòng chức năng: 136 phòng;
- 100% lớp học có màn hình tivi để ứng dụng CNTT trong dạy học;
- 100% trường có phòng Tin học, trong đó có 17 phòng Tin học riêng cho cấp Tiểu học và 14 trường dùng chung phòng tin học cho cả 2 cấp học;
- Thiết bị dạy học tối thiểu được trang bị chủ yếu đối với lớp 1, 2;
- 100% các trường có thư viện, trong đó có 24 Thư viện dùng chung cho cả hai cấp học; 02 điểm trường lẻ chưa có thư viện.

### **3.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên**

Tổng số cán bộ, giáo viên: 697 người, trong đó:

- CBQL: 38 người, 100% CBQL đạt trình độ Đại học trở lên, trong đó có 04 CBQL trình độ Thạc sĩ (*thiếu 01 Phó Hiệu trưởng cấp TH của trường TH&THCS Trung Minh*);

- Giáo viên: 605 người/409 lớp đạt tỷ lệ 1,48 GV/lớp; trong đó giáo viên tiểu học 523 người/409 lớp đạt tỷ lệ 1,28 GV/lớp (thiếu 10 giáo viên: 08 giáo viên tiểu học, 01 GV tiếng Anh, 01 GV Tin học);

- + Trình độ đại học trở lên đạt 75,9% (thấp hơn 5,1% so với tỷ lệ chung của tỉnh là 81%, vẫn còn Cao đẳng: 55 người; THSP 12+2: 03 người);

- 31/31 đơn vị tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, tối thiểu là 08-09 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục đã phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu sắp xếp đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học;

- Kết quả BDTX cán bộ quản lý, giáo viên: 100% CBQL, GV tham gia chương trình BDTX nội dung 1, 2, 3 do Sở GD&ĐT tổ chức. Kết quả: 100% hoàn thành chương trình BDTX.

- 100% CBQL, GV đã thực hiện công tác tự đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Kết quả thi giáo viên dạy giỏi các cấp: Công nhận 52 giáo viên tham gia Hội giảng mùa xuân cấp thành phố, trong đó có 02 giải Nhất; 04 giải Nhì; 06 giải Ba; 10 giải khuyến khích; cấp tỉnh đạt 02 Nhất. Bồi dưỡng và chọn cử 12 giáo viên lớp 3 tham dự cấp tỉnh, kết quả đạt 05 giải Nhất, 05 giải Nhì, 01 giải Ba và 01 giải Khuyến khích.

### **3. 3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo CTGDPT cấp tiểu học**

- Tại thời điểm tháng 01/2025, Phòng GD&ĐT Thành phố có 100% các đơn vị triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018;

- Nhiều đơn vị đã thực hiện đưa giáo viên bản ngữ vào hỗ trợ giảng dạy tiếng Anh trong nhà trường (Tiểu học: Lý Tự Trọng, Trần Quốc Toàn, Lê Văn Tám, Sông Đà, Trần Hưng Đạo, Hữu Nghị và Liên cấp Dạ hợp);

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, 5 theo yêu cầu trong Chương trình GDPT 2018 và thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT như tổ chức cho học sinh điểm trường lẻ học tại điểm chính (TH&THCS Phú Minh, TH&THCS Trung Minh, ...);

- Một số đơn vị đã chủ động xây dựng các giải pháp phù hợp tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, STEM để tiếp cận công nghệ số nhằm phát triển tư duy, sáng tạo khoa học máy tính, các năng lực đặc thù: năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ và năng lực tin học cho học sinh tiểu học.

## **III. KẾT LUẬN KIỂM TRA**

### **1. Ưu điểm**

#### **1.1. Đối với giáo dục mầm non**

- Tham mưu và ban hành đầy đủ văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học đối với GDMN.

- Quan tâm đầu tư xây dựng CSVC, thực hiện tốt việc dọn dịch điểm trường.

- Thực hiện tốt công tác tuyển sinh trẻ mầm non trong độ tuổi ra lớp, đảm bảo công khai phân luồng, tuyển tuyển sinh trẻ trong độ tuổi. Cơ bản không còn tình trạng bức xúc trong phụ huynh khi thực hiện tuyển sinh.

- Việc tuyển sinh trẻ mầm non ra lớp đảm bảo theo kế hoạch và vượt so với bình quân chung toàn tỉnh (*vượt 6,4% tỷ lệ trẻ mầm non, riêng nhà trẻ vượt 12%*). Riêng tỷ lệ trẻ ra lớp trong cơ sở MN tư thực đạt tỷ lệ cao nhất tỉnh 23,3% (*nhà trẻ 49,9%; mẫu giáo 15,6%*) qua đó đã góp phần thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển GDMN tỉnh giai đoạn 2020-2025;

- Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ đảm bảo và luôn đạt tỷ lệ cao so với toàn tỉnh;

- Việc tổ chức, triển khai thực hiện chương trình GDMN có nhiều đổi mới (*tham khảo ứng dụng mô hình GDMN tiên tiến; ứng dụng công nghệ số trong xây dựng bài học, dạy và cho trẻ trải nghiệm...*);

- Quan tâm, trú trọng công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia cao, vượt xa tỷ lệ chung toàn tỉnh, đặc biệt trường chuẩn mức 2 vượt 17%;

- Có nhiều đổi mới và quyết tâm trong việc triển khai ứng dụng công nghệ số trong các nhà trường và đến từng cán bộ giáo viên.

## 1.2. Đối với giáo dục tiểu học

- Phòng GD&ĐT đã ban hành 24 văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình GDTH đảm bảo các nội dung theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT liên quan đến cấp tiểu học;

- Cơ sở vật chất đảm bảo tỷ lệ 1,0 phòng học/lớp, 100% các lớp có tivi đảm bảo đủ điều kiện tổ chức dạy học ứng dụng CNTT. Phần lớn các trường quy hoạch không gian trường, lớp đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục tương đối hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế.

- 100% CBQL có trình độ Đại học trở lên (có 04 CBQL có trình độ Thạc sĩ). Tỷ lệ đội ngũ GV đạt 1,48 GV/lớp, trong đó GV tiểu học đạt tỷ lệ 1,28 GV/lớp;

- 100% các trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày từ 08-09 buổi/tuần (vượt 15,3% so với tỷ lệ chung của tỉnh 84,3%);

- 21/31 trường đã thiết lập nhân rộng thư viện thân thiện đạt tỷ lệ 67,7% (tỷ lệ tăng 09% so với năm học 2023-2024);

- Một số đơn vị tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu, sở thích của học sinh cuối các buổi học (Tiểu học: Trần Quốc Toàn, Sông Đà, Lê Văn Tám, Hữu Nghị...);

- 100% học sinh lớp 1, 2 thực hiện Chương trình môn tiếng Anh tự chọn; lớp 3, 4, 5 được học Ngoại ngữ theo chương trình GDPT tiểu học. Một số đơn vị đã thực hiện đưa giáo viên bản ngữ vào hỗ trợ giảng dạy trong nhà trường<sup>6</sup>.

- Tổ chức bồi dưỡng 100% CBQL; 100% GV thực hiện tự đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học; năm học 2023-2024, vận động GV tham gia Hội thi, Hội giảng cấp thành phố có 52 GV được công nhận<sup>7</sup>; cấp tỉnh có 12 GV<sup>8</sup>.

- Tuyên truyền và tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động giao lưu, sân chơi trí tuệ có 1.706 học sinh đoạt giải cấp thành phố<sup>9</sup>; có 531 học sinh đạt giải cấp tỉnh<sup>10</sup>; dự thi Trạng Nguyên tiếng Việt cấp Quốc gia đạt 12 giải<sup>11</sup>; Tham gia thi Toán - Văn tuổi thơ cấp Quốc gia đạt 05 huy chương<sup>12</sup>.

- Thực hiện đảm bảo quy trình lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 và lựa chọn xuất bản phẩm tham khảo; chỉ đạo các trường thực hiện hiệu quả việc thực hiện quy trình lựa chọn, lưu trữ hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 đảm bảo theo quy định;

- Việt thiết lập hồ sơ nhà trường đảm bảo theo quy định tại Công văn số 2345/BGD&ĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT;

- Việc thực hiện mô hình đổi mới sáng tạo trong quản lý dạy và học được quan tâm, chỉ đạo; đã có 100% các trường thực hiện triển khai mô hình đổi mới sáng tạo trong dạy và học;

<sup>6</sup> Tiểu học: Lý Tự Trọng, Trần Quốc Toàn, Lê Văn Tám, Sông Đà, Trần Hưng Đạo, Hữu Nghị và Liên cấp Dạ Hợp

<sup>7</sup> trong đó có 02 giải Nhất, 04 giải Nhì, 06 giải Ba, 10 giải khuyến khích

<sup>8</sup> 05 giải Nhất, 05 giải Nhì, 01 giải Ba và 01 giải Khuyến khích

<sup>9</sup> Có 11 giải Nhất, 189 giải Nhì, 361 giải Ba, 1.045 giải Khuyến khích.

<sup>10</sup> Có 37 giải Nhất, 87 giải Nhì, 206 giải Ba, 199 giải Khuyến khích

<sup>11</sup> Có 02 giải Nhất, 02 giải Nhì, 05 giải Ba, 03 giải Khuyến khích

<sup>12</sup> Trong đó có: 01 huy chương Bạc (TH&THCS Võ Thị Sáu) và 04 Huy chương đồng (TH Trần Quốc Toàn, Sông Đà, Lý Tự Trọng, Lê Văn Tám);

- 100% các nhà trường, chỉ đạo tăng cường áp dụng giáo dục STEM, đưa nội dung giáo dục STEM vào kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức thực hiện sinh hoạt chuyên môn, xây dựng các chủ đề giáo dục STEM phù hợp, hiệu quả.

## **2. Một số tồn tại, hạn chế**

### **2.1. Đối với giáo dục mầm non**

- Một số chỉ số huy động trẻ tuy cao nhưng lại thấp hơn so với năm học 2023-2024 (*tỷ lệ nhà trẻ ra lớp giảm 1,2%*);

- Tỷ lệ giáo viên/lớp còn thấp, chưa đảm bảo theo Điều lệ trường mầm non.

- Chưa có trường mầm non mang tính hiện đại đồng bộ trong đầu tư cơ sở vật chất cũng như áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến trên thế giới, đáp ứng yêu cầu và vị thế của đơn vị trung tâm của tỉnh;

- Một số trường mầm non đã xuống cấp và chưa đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định (*trường mầm non Hoa Hồng, mầm non Hoa Lan, mầm non Tân Hòa B...*).

### **2.2. Đối với giáo dục tiểu học**

- Một số trường diện tích đất chật hẹp chưa đảm bảo tiêu chí trường học đạt chuẩn Quốc gia; còn có trường tổng số lớp học, số học sinh/lớp vượt so với quy định (TH Hữu Nghị, TH Lý Tự Trọng).

- Một số trường chưa đảm bảo đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 2, 3, 4, 5 theo quy định của Bộ GD&ĐT, chưa đáp ứng nhu cầu của GV, học sinh.

- Thiếu 01 cán bộ quản lý (TH&THCS Trung Minh); thiếu 11 giáo viên (*GVTH thiếu 08, GV dạy tiếng Anh thiếu 01, Tin học thiếu 02*);

- Còn 14 phòng Tin học, 21 phòng Thư viện dùng chung cho cả hai cấp học. Còn 02 điểm trường lẻ chưa có thư viện, chưa có phòng máy tính (TH&THCS Phú Minh, TH&THCS Trung Minh);

- Một số trường quy mô lớp, học sinh quá mỏng, nên khó khăn trong tổ chức các hoạt động giáo dục, bố trí đội ngũ giáo viên,... (TH&THCS Thái Thịnh 05 lớp/62 học sinh; TH&THCS Ánh Dương 05 lớp/88 học sinh,...);

- Chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa các trường thuộc vùng ven thành phố với trường vùng trung tâm.

- Việc ứng dụng CNTT, đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học còn hạn chế, vẫn còn việc vừa sử dụng hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử;

- Một số trường thiết lập nhân rộng thư viện thân thiện xong việc tổ chức khai thác kết nối thư viện với hoạt động giáo dục khác chưa thường xuyên, chưa phát huy hiệu quả các góc trong thư viện đối với cấp tiểu học;

- Chưa triển khai tập huấn hướng dẫn các trường thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với học sinh khuyết tật, giáo viên dạy trẻ khuyết tật và chưa cập nhật thiết lập hồ sơ, kế hoạch giáo dục hoà nhập theo hướng dẫn mới.

### III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phòng GD&ĐT chủ động rà soát các chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển GDMN giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn thành phố Hòa Bình, chủ động tham mưu UBND thành phố tổ chức đánh giá tổng kết giai đoạn.

2. Quan tâm tạo điều kiện, hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển trường/cơ sở GDMN tư thục để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Đồng thời tăng cường kiểm tra điều kiện hoạt động các cơ sở GDMN độc lập tư thục.

3. Quyết liệt hơn nữa trong việc đầu tư xây dựng trường mầm non hiện đại, áp dụng mô hình giáo dục mới, tiên tiến trên thế giới.

4. Tiếp tục động viên, tạo điều kiện để giáo viên đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

5. Phối hợp với phòng Nội vụ thực hiện kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý còn thiếu do nghỉ chế độ, đồng thời thực hiện công tác tuyển dụng giáo viên theo chỉ tiêu được giao để bổ sung cho các nhà trường còn thiếu.

6. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch dồn dịch điểm trường, giảm nhóm/lớp ghép ở cả cấp mầm non và tiểu học.

7. Đầu tư trang bị đầy đủ trang thiết bị tối thiểu theo quy định.

8. Thúc đẩy mạnh mẽ việc xây dựng mô hình điển hình tiên tiến, mô hình đổi mới sáng tạo có tính đột phá đối với cấp mầm non và tiểu học.

9. Tổ chức rà soát, hướng dẫn các trường thực hiện đảm bảo chế độ chính sách cho giáo viên dạy trẻ khuyết tật, học sinh khuyết tật học hoà nhập và hồ sơ giáo dục hoà nhập theo quy định.

10. Tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn sâu cho đội ngũ CBQL, giáo viên trong việc thực hiện chương trình GDPT 2018. Tổ chức điều chỉnh Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục môn học đảm bảo sự phù hợp, hiệu quả.

Theo quy định làm việc về công tác thanh tra, kiểm tra. Giám đốc Sở GD&ĐT thông báo kết luận kiểm tra Phòng GD&ĐT thành phố Hòa Bình biết, thực hiện. Yêu cầu các phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở theo dõi, đôn đốc việc triển khai, thực hiện thông báo này./.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Sở;
- Thanh tra Sở;
- Các phòng CM, NV Sở;
- Phòng GD&ĐT thành phố Hòa Bình;
- Website ngành;
- Lưu: Hồ sơ Đoàn KT(MT.03<sup>b</sup>).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quang Minh**